

Nơi lưu trữ:
BnF
(Bibliothèque nationale France)

Mã số:
Cote: 8-YA PIECE-472

[Sách in khổ nhỏ, khoảng 10x15 cm]

[trang bìa]

VẬY MỚI PHẢI

HOVAN TRUNG TỰ BIỂU-CHÁNH
chiết tháo

Duyên hội ngộ, đức cù lao,
Chữ tình chữ hiếu chữ nào nặng hơn
Nguyễn-Du

Longxuyen, quý-đông 1913

Giá: 0\$10

SAIGON
IMPRIMERIE DE L'UNION
157, Rue Catinat

1918

[mặt sau của trang bìa, để trống]

[tựa sách]

VẬY MỚI PHẢI

HOVAN TRUNG TỰ BIỂU-CHÁNH
chiết tháo

Duyên hội ngộ, đức cù lao,
Chữ tình chữ hiếu chữ nào nặng hơn
Nguyễn-Du

Longxuyen, quý-đông 1913

Giá: 0\$10

SAIGON
IMPRIMERIE DE L'UNION
157, Rue Catinat

1918

[trang sau của tựa sách, để trống]

Vậy mới phải

I

Trên đời chữ hiếu chữ tình,
Cả hai đều trọng khó gìn vẹn hai.
Đêm thu nường án thơ-đài,
Buồn xem ngoại-sử thấy bài kỳ-duyên.
Triều Lê niên hiệu Thuận-thiên,
Có quan học-sĩ Thanh-Tuyền là danh.
Kinh luân gồm đủ tài-tình,
Vua minh trọng dụng, dân lành chuộng yêu.
Tuổi xanh công cán đã nhiều,
Khi nung vạc cũ, khi điều binh nhung.
Niên cao tóc bạc gói dùn,
Bộ rông giúp chánh, lòng trung không dòi.
Vinh hoa tốt bực trên đời,
Bền lòng giữ phận, không lời ngạo ai.
Phước lành trời mới đốc loài,
Con nhà sớm sáng một trai nổi dòng.
Tên chàng là Lý-thanh-Tòng,
Tuổi vừa hai chín, oai phong khác phàm.
Những khi hội hữu luận đàm,
Phút thi cung kím, ai làm cho cân.
Danh thơm trảng nhẩy xa gần,
Lầu hồng các tía, dần dần tương tư.

Thanh-Tòng những nổi tóc tơ,
Thì cha sẵn có, ước mơ đã rồi.
Đồng-liêu Đô-thống Nhị-Lôi,
Cũng dòng chánh trực, cũng tôi trung thần.
Nên thao lược cửa đại cân,
Ngai vàng công chép, hải tằm danh bay.
Đường thương mũi kím ai tà,
Bốn phương bờ cõi, một tay vững bền.
Lửa hương từ thuở bén duyên,
Con trai chẳng có, giữ diên về sau.
Thấy người có dạ khẩn cầu,
Phật bà cho một, gái hầu thần hôn.
Tên nàng Lê-Bích khuê môn,
Tuổi nên hai tám, tiếng đồn thơm xa.
Hương trời sắc nước chói lò,
Tây-thi thẹn mặt, Hằng-nga hổ mình.
Nhộn nhàn hào kiệt rập ranh,
Nhị-Lôi đẹp ý, một anh Thanh-Tòng.
Trăm vàng đã lãnh Lý-công,
Than mây chờ trẻ, chỉ hồng nổi xe.
Trai tài gái sắc lăm le,
Tuy chưa chằng gói, dắc hòe vẫn trông.
Trộm nguyên tạc một giải đồng,
Sao đời vật đổi, giữ lòng không phai.

II

Trời xuân lặn lẽ trong ngoài,
Từ dân vui thú, tam tài yên ngôi.

Trống đèn đục dả mấy hồi,
Quần thần tề tựu, đài lời công đồng.
Vua chọn lựa trước bệ rồng:
« Thanh-Tuyền học-sĩ, có công triều-đình.
Tân phong Thiếu-phó Văn-minh,
Đông-cung dạy dỗ, giữ gìn hoàng cơ.
Thanh-Tuyền phi bấy ước mơ,
Cuối đầu bái tạ, mong nhờ hoàng ân.
Bãi châu văn võ tặng mừng,
Nhị-Lôi đô-thống, phùng phùng sôi gan !
Dừng chơn nép đứng bên đàng,
Thanh-Tuyền vừa tới, ngó ngan mà rằng :
« Gã ông tài nhện trí lẩn,
Lược thao chi đó, mà thặng công hầu.
Xem ra thì tốt bộ râu,
Công phu chẳng có, ngạo đầu cũng không.
Văn-minh để mở mới công,
Ra ngoài nanh vuốt, vào trong cột rường.
Thấy lời khí bạo bất lương,
Thanh-Tuyền cũng gượng, kiếm phương đáp lời.
« Tài ông xuất chúng trong đời,
Dễ tôi chẳng biết, di hơi làm gì ?
Lịnh trên phong thưởng chi chi,
Có khi cũng đã, xét suy công rồi.
Thôi đừng hờn giận chi tôi,
Suôi gia lễ phãi, tài bồi cho nhau »

Nhị-Lôi chẳng xét cạn sâu,
Cứ nài muốn một nhượng trao tước quyền.
Nhiều lời xi mạ Thanh-Tuyền,
Lịnh vua chẳng kể, cao niên không vì.
Lý-công tức giận sân si,
Ốm toan trở gót, đon trì tâu qua.
Nhị-Lôi lửa giận chói lò,
Nắm tay kéo lại, đá già nhào lã.
Bá quan can gián lãn xăn,
Kẻ ôm Đê-thống, người dẫn Văn-minh.

III

Thanh-Tuyền lần bước về dinh,
Hỗ thân yếu sức, tức mình tuổi cao.
Cho đòi công-tử thẳng vào,
Nổi thù nổi oán đuôi đầu bày ngay.
Rằng. « công sanh dưỡng bấy nay,
Hội này con khá thế tay tầy hờn.
Người đòi danh giá là hơn,
Xấu cha thì cũng xấu dần đến con.
Thảo thân con giữ cho tròn,
Sanh thành nghĩa nặng tày non chập chồng. »
Thanh-Tòng trở gót thơ-song,
Nổi thù đầu đốn, nổi lòng dờ dan.
Ví dầu chữ hiếu vẹn toàn,
Chữ tình trắc trở biết toan thế nào ?

Trách trời khuấy khỏa anh-hào,
Chưa gần khiến cách, chưa vào khiến ra.
Chữ tình sánh với thù cha,
Bên tình đã nặng bên cha lại càng.
Chiều xuân dựa án bàn hoàn,
Hết thương rồi giận, hết chan rồi rầu.
Nghỉ ra chữ hiếu đúng đầu,
Không cha thì có biết đâu là tình.
Động lòng căm đức sanh thành,
Mang cung đai kím một mình ra đi.
Nỗi lòng phú nấy hóa-nhi,
Tới đâu hay đó trước suy đặng nào.
Gặp quan Đô-thống lai trào,
Thanh-Tòng cẳng lộ gởi trao đôi lời.
Trách người chi tệ bấy người,
Ỗ mình mạnh sức hiệp người yếu tay.
Tuy là gánh nặng hai vai,
Cù lao báo trước, duyên hài liệu sau.
Thù cha dễ lấp nợ nào,
Xin người đáu sức thấp cao cho tường.
Ví dầu lã lầy muối thương,
Sanh thành trọn đạo, thâm thương cam lòng.
Nhị-Lôi nhắm dạn Thanh-Tòng,
Thốt rằng : « Như vậy thiệt dòng hùn anh.
Đông đào tây liễu duyên lành,
Một nguyên chẳng thẹn, ba sanh trọn bề.

Khuyên chàng Đông-bích trở về,
Thừa-long phải khoản, nào chê bai gì.
Đèo bồng cung kím mà chi,
Tài đây sức đẩy dấm bì hay sao ? »
Sanh rằng : »Tài đợi tuổi nào,
Đó đây ra sức thấp cao mới tàng.
Nhị-Lôi nghe nói bầy gan,
Dẫn lòng chẳng đặng đề chàng thích ngay.
Đôi bên đề kím giao tay,
Hùm ngồi góc núi rồng bay giữa trời.
Lược thao bày bỏ đua tài,
Bên lo thủ thế bên thời phá vây.
Vùng hồng vừa gát hiên tây,
Sa cơ Đô-thống bị tay Thanh-Tùng.
Tiết thay danh giá trào trung,
Ruổi ro một phút thoát vòng trần-gian.

IV

Phòng thù Lệ-Bích điểm trang,
Mấn tin tranh đấu kinh hoàn ngã lãng.
Đao thương bạc bèo khôn ngăn,
Cội trung chẳng nể xích thằng chẳng kiên.
Trông chừng chiến-địa thành biên,
Dọt châu lã chả, gót tiên bôn trần.
Giữa đường xảy gặp tình-nhân
Nửa mừng nửa sợ nóng phừng hoi hang

Thanh-Tòng khép nép bên đàng,
Rĩ rằng : « Lương hồ nhứt thương ấy lê.
Phụ thù mang rất nặng nề,
Ghét thương tự ý, khen chê mặc tình.
Cho hay trời biển minh minh,
Làm con ai cũng là tình ấy thôi.
Bây giờ việc đến thế rồi,
Thân này còn kể tài bồi nữa chi.
Ví dầu chẳng dạ xét suy,
Gươm vàng xin đó dùng đi rửa hờn.
Giết người người giết cho cân,
Dám còn mong mỗi Tấn Tấn cùng ai. »
Đứt lời gươm báu trao tay,
Ngẩn ngơ Lê-bích vấn dài dọt sa.
Tưởng thôi đến cội thung già,
Dật dờ hôn quế, thiết tha lòng vàng.
Trông người dạ lại kinh hoàn,
Xót xa vì oán, ngổn ngan vì tình.
Đao vàng muốn đứt chỉ mảnh,
Thù cha vẹn vẽ duyên lành dỡ dan.
Nghĩ thôi dọt lụy chứa chan,
Đài lời để nẻo, bệ vàng quì tâu.

V

Lê-Hoàng lóng hết đuôi đầu.
Chiếu đòi Thiệu-Phó ứng hầu cha con.

Phán : « Công Đô-thống tày non,
Muôn ngàn lầm lỗi cũng còn trăm đây.
Cớ đâu riêng lệnh ra tay.
Thanh-tòng tội đáng phân thây pháp tràng. »
Lệ-nương tâu trước bệ vàng :
« Muôn đều tội lỗi một quan Thanh-Tuyền,
Ý mình lớn tước cao quyền,
Xuổi con giết kẻ không kiên phép triều.
Cho hay luật sẵn có điều,
Xưa nay : mũi vậy cứ theo lái đòn. »
Thanh-tuyền trong dạ héo don.
Nghe lời như mở lòng son vui mừng.
Rằng : « Lời Lệ-nữ cân phân,
Bao nhiêu tội lỗi tại chung lão già.
Pháp tràng xin khiến đem ra,
Cái thân vô dụng lưu mà ích chi.
Mong nhờ lượng thánh rộng suy,
Thứ tha con trẻ một khi lỡ lầm.
Cũng là một đứng hiếu tâm,
Cũng là đáng mặt lãnh cầm binh nhưng. »
Lê-Hoàng còn hãy bản dùng,
Ãi ngoài phi báo trùng trùng binh vây.
Hung-nô kéo tới dày dày
Xô thành cướp lũy thế tày chẻ tre.
Trấn quan ngăn cản tư bề,
Bị thương chiến-địa hồn về cõi tiên.

Lê-Hoàng nghe điển điển điển,
Phán rằng : « Đô-thống sang tiền có đầu.
Thanh-Tòng khoe sức lược thao,
Cầm binh xuất trận thế nào sẽ hay.
Ví bằng thắng trở về đây,
Còn như thất bại phơi thây chiến-tràng. »

VI

Thang-Tòng bái tạ ngai vàng,
Đề binh ngũ vạn ái-quan băng chùng.
Cung thương người ngựa rân rân,
Năm ngày tới ái kiếp phân trận đồ.
Ma-vương thống lãnh Hung-nô,
Hỏi thăm tiểu-tướng danh mô cho tường.
Bảo rằng : « Tiểu-tướng đề thương,
Thanh-Tòng chữ đặt đường đường oai nghi.
Trong thi lập, ngoài song phi,
Bình gia đông nước, tinh kỳ nghiêm trang. »
Ma-vương nghe báo cười vang,
Thốt rằng : « Nhụ tử cũ gan nộ mình. »
Lệnh truyền phát pháo xuất binh,
Mười muôn quân sĩ mỡ thành xông ra.
Đôi bên nổi trống đóng la,
Lửa ngòi gươm báu mưa sa tên thần.
Kim ô chen núi lán lán,
Thanh-Tòng điếm tướng mười phần cón ba.

Binh triều mấy đạo trông ra,
Tóp liêu tử chiến, tóp đà vỡ tang.
[một chữ cùng trong một dòng mà viết khác nhau]
Thanh-Tòng dòm thấy cầm gan,
Đề thương khóa mã chiến tràng xông vô.
Tư bề binh tướng Hung-nô,
Một thân bao đờm, trận đồ đục xông.
Lại qua đường thể đồng không,
Man-binh trông thấy oai hùng vỡ tang.
Ma-vvương đục ngựa căn đàng,
Ke siêu vót nhầu, người thương đâm đũa.
Đôi đàng chưa rõ hơn thua,
Thanh-Tòng hỏi mã bán đũa Ma-vương.
Hờ cơ chẳng kiếp trở đương,
Bị tên Ma-tướng chiến trường bó tay.
Thanh-Tòng bắt dạng đầu thầy,
Đốc quân thừa thắng rượt vầy Hung-nô.
Bại binh sức quả thế cô,
Tìm đàng tị tử cơ đồ kể chi.
Hải hùng trong lúc loạn ly,
Nửa thì thoát khỏi nửa thì qui lai.

VII

Thanh-Tòng đắc thắng vui thay,
Đặt quan trấn ải định ngày ban sư.
Lê-Hoàng báo thiệp đặng tờ,
Sắp bày diển yến đợi chờ khao quân.
Thanh-Tòng danh giá lẫy lừng,
Trên vua khen ngợi, dưới dân kính nhường.

Vào châu nạp gả Ma-vương,
Linh vua dạy dẫn pháp trường phân thân.
Cho đòi Lệ-Bích phán ngay,
Thanh-Tòng tội ấy công này cũng ngan.
Trầm đà phóng xả cho chàng,
Lại phong Đốc-tướng hiển vang mọi bề.
Khuyên nàng thôi chớ chấp nê,
Chỉ Tần tư Tần sớm xe duyên hài.
Lệ-nương quì trước kim-giai,
Tuy vui màu quí không phai sắc hờn.
Trông người nhớ chữ kheo son,
Nhớ người lại nghĩ nguồn cơn thêm phiền.
Tâu rằng : « Thù bất cọng thiên,
Lòng nào mà nữ kết duyên cho đành.
Trời kia đã phụ lòng thành,
Thảo thân khôn trả, chỉ mình xe loi.
Cái đời còn kể chi đời,
Thà liêu một thác cho người hiển vang. »
Rút ra một ngọn đao vàng,
Đâm ngay vào ruột ; bá quan kinh hoàng.
Thanh-Tòng vội đỡ lấy nàng,
Thì là thiệp thiệp hồn nương mây vờn.
Cả trào vắn vủ trần trần,
Tiết lòng hiếu nghĩa thương thân liêu bò.
Lê-Hoàng phán trước trào đồ,
Chọn ngày tống táng yên mộ Lệ-nương.

Lại phong liệt nữ một chương,
Treo trên phần mộ làm gương cho đời.

VIII

Thanh-Tòng tác dạ bời bời,
Roi châu không giứt, nghẹn ngào khó phân.
Nhìn cha thêm tuổi muôn phần,
Nhớ chàng oan thác ruột dần như dưa.
Ngai vàng vôi vĩa quì thừa,
Nhớ ơn Thánh-Đế sống thừa là may.
Lệ-nương tự ái hôm nay,
Áy là cũng tại thân này mà ra.
Chết theo nàng, vậy mới là,
Ngặt vì ơn chúa, nợ cha nặng nề.
Lượng trên dầu chẳng chấp nê,
Đoái thương tình mọn, không chê bất tài.
Bình rông ba vạn trao tay,
Lãnh đạ Trung-quốc ra oai côn kinh.
Vĩ dầu thắng trận hồi kinh,
Thảo ngay đèn đáp, thỉnh danh lại càng.
Bảng như thân bỏ chiến-trần,
Tóc tơ vẹn giữ, đá vàng không phai.
Lời trung nghĩa, dộng bi ai,
Quần thần vắn vớ vắn dài lụy sa.
Lê-Hoàng dạ ngọc thiết tha,
Chọn binh bèn cấp cho ba muôn người.

Thanh-Tòng bái tạ chơn lui,
Lạy cha lên ngựa tách vời chơn mây.
Gẫm âu máy tạo vắn xây,
Hiệp tan đã định, vơi đầy đã phân.
Đã cho tài sắc lộn trần.
Cho rồi lại khiến Tấn Tần hai phương.
Tích xưa chép để đôi trương,
Con người lấy đó mà lường phải chăng.
Nôm na ít vắn lẫn nhân,
Quê mùa nào dám khoe vắn chương gì.

CHUNG